

Số: 13/2/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 03/7/2013 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trong giai đoạn tới

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Kết luận số 53-KL/TW ngày 24/12/2012 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 03/7/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Kết luận số 57-KL/TU ngày 29/9/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 03/7/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 916/SKHĐT-TH ngày 30/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 03/7/2013 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trong giai đoạn tới.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, Phó CVP UBND tỉnh;
- Đài PTTH KH, Báo KH;
- Trung tâm Cổng thông tin điện tử;
- Các chuyên viên nghiên cứu tổng hợp VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TL, MN, HP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Đức Vinh

KẾ HOẠCH

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 03/7/2013 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trong giai đoạn tới
(Ban hành kèm theo Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Kế hoạch này xác định và phân công thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trong giai đoạn tới theo Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 03/7/2013 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI).

Phần thứ nhất

MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

I. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, giải pháp đề ra tại Kết luận số 53-KL/TW ngày 24/12/2012 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 03/7/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Tập trung thực hiện mục tiêu xây dựng tỉnh Khánh Hòa trở thành đô thị trực thuộc Trung ương; trong đó, duy trì và phát triển các tiêu chuẩn đô thị loại I trực thuộc Trung ương đã đạt được theo quy định, phấn đấu đạt đủ các tiêu chuẩn đô thị trực thuộc Trung ương sau năm 2020.

II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) giai đoạn 2016-2020 bình quân đạt 7,5-8,0%/năm, giai đoạn 2021-2025 bình quân đạt 9-10%/năm, giai đoạn 2026-2030 bình quân đạt trên 10%/năm.

- GRDP bình quân đầu người đến năm 2020 đạt 3.200 USD/năm (tương đương 70 triệu VNĐ), đến năm 2025 gấp 1,5-1,7 lần so với năm 2020 và năm 2030 gấp 2 lần so với năm 2025.

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng dịch vụ - du lịch, công nghiệp - xây dựng và nông nghiệp.

- Thu nội địa năm 2020 gấp 1,5-1,7 lần so với năm 2015, năm 2025 gấp 2 lần so với năm 2020, năm 2030 gấp trên 2,5 lần so với năm 2025.

- Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh năm 2020 đạt trên 2.000 triệu USD, năm 2025 đạt 3.300 triệu USD, năm 2030 đạt 5.300 triệu USD.

2. Văn hóa - Xã hội

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân từ 1,0 - 1,5%/năm theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020. Giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030, duy trì mức giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 1,0 - 1,5%/năm theo chuẩn nghèo mới từng giai đoạn.

- Đến năm 2020, tỷ lệ lao động thất nghiệp khu vực thành thị dưới 4%, đến năm 2025 dưới 3,8% và đến năm 2030 dưới 3,5%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2020 đạt khoảng 80%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt khoảng 60%. Đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 90%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt khoảng 72,5%. Đến năm 2030, chỉ tiêu đạt tương ứng 95% và 85%.

- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đến năm 2020 đạt trên 90%, đến năm 2025 đạt 92% và đến năm 2030 đạt 95%.

- Tỷ lệ dân số đô thị năm 2020 đạt 60%, đến năm 2025 đạt 65% và đến năm 2030 đạt 70%.

- Đến năm 2020, có 62% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (*tương ứng 58/94 xã*); không còn xã dưới 10 tiêu chí; thành phố Nha Trang hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Đến năm 2025, có 83% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (*78/94 xã*); có thêm 03 huyện đạt chuẩn nông thôn mới là Vạn Ninh, Diên Khánh, Cam Lâm. Đến năm 2030, 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững

- Tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh đến năm 2020 đạt trên 95%. Đến năm 2025 và năm 2030, chỉ tiêu này đạt 100%.

- Tỷ lệ che phủ rừng năm 2020 đạt từ 49% trở lên, đến năm 2025 đạt 51,5% và đến năm 2030 đạt 53%.

- 90% số cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường vào năm 2020, đến năm 2025 đạt 95% và đến năm 2030 đạt 98%.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ, CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ KINH DOANH, HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP

1. Phát triển kinh tế

Triển khai có hiệu quả Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 31/3/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng

cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 17/10/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; triển khai Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh. Thực hiện 04 chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm gắn với phát triển 03 vùng kinh tế trọng điểm.

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 11-CTr/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững. Đẩy mạnh công tác quản lý thu, khai thác triệt để các nguồn thu không thường xuyên. Tích cực xử lý, thu hồi để giảm nợ đọng thuế, kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế, bảo đảm đúng đối tượng, chính sách pháp luật; ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn, lậu thuế, phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng.

Tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận vốn ngân hàng, tập trung vốn cho vay các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên gồm: nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khởi sự doanh nghiệp; hạn chế tín dụng vào những lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro và các nhu cầu vay lại vốn bằng ngoại tệ.

a) Phát triển công nghiệp

Triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Khánh Hoà giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2035. Thu hút và phát triển mạnh các ngành công nghiệp có lợi thế, tiềm năng của tỉnh như: đóng tàu; điện; lọc hóa dầu,... Chú trọng phát triển công nghiệp nông thôn, tiểu thủ công nghiệp phục vụ nhu cầu tại chỗ, du lịch và xuất khẩu nhằm tăng thêm thu nhập cho người lao động, giải quyết việc làm và góp phần từng bước hiện đại hóa nông thôn.

Thu hút đầu tư, lấp đầy các Khu công nghiệp: Suối Dầu và Ninh Thủy; đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng Khu sản xuất công nghiệp tập trung tại xã Ninh Thọ, thị xã Ninh Hòa và cơ sở hạ tầng các Cụm công nghiệp: Diên Phú, Trảng É 1, Trảng É 2, Sông Cầu, Diên Thọ. Tập trung thúc đẩy, hỗ trợ các dự án có quy mô lớn, mang tính động lực phát triển công nghiệp tại khu vực Nam Vân Phong để đưa các dự án vào hoạt động trong giai đoạn 2018-2025 như: Nhà máy Nhiệt điện BOT Vân Phong 1, Tổ hợp lọc hóa dầu Nam Vân Phong, Khu phát triển công nghiệp Dốc Đá Trắng. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án Cảng biển trên địa bàn tỉnh: Cảng Bắc Vân Phong giai đoạn đầu; Cảng tổng hợp Nam Vân Phong; Cảng chuyên dùng phục vụ các nhà máy xi măng, vận chuyển vật liệu khu vực Nam Vân Phong. Thực hiện việc chuyển giao cảng Cam Ranh do Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – Vinalines quản lý về cho UBND tỉnh Khánh

Hòa quản lý nhằm tạo điều kiện để tỉnh kêu gọi đầu tư xây dựng, nâng cấp cảng, thu hút đầu tư phát triển công nghiệp tại khu vực Nam Cam Ranh.

b) Thương mại, dịch vụ và du lịch

Hoàn thành và triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển hệ thống chợ, trung tâm thương mại, siêu thị tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại; tuyên truyền và đẩy mạnh các hoạt động thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” gắn với sản xuất và phát triển thị trường nội địa; hỗ trợ doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm, đưa hàng Việt về nông thôn.

Thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 24/7/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc triển khai Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 06/1/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 sau khi được tỉnh phê duyệt. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành du lịch Khánh Hòa; Kế hoạch phát triển sản phẩm du lịch Khánh Hòa đến năm 2025 định hướng đến năm 2030; Đề án đảm bảo an toàn cho khách du lịch, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia; Đề án quảng bá hình ảnh du lịch Nha Trang - Khánh Hòa; xúc tiến, thu hút tăng trưởng khách du lịch quốc tế truyền thống. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về du lịch thông qua việc xây dựng Đề án phân cấp, ủy quyền cho các địa phương trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch và ban hành Quy chế phối hợp, tăng cường kết nối các ngành liên quan nhằm tạo thuận lợi cho phát triển du lịch.

Khẩn trương hoàn thành quy hoạch, thực hiện thủ tục và xây dựng Cảng Nha Trang thành cảng hành khách, đầu mối du lịch đồng bộ, hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án đường cát hạ cánh số 2 và Nhà ga hành khách quốc tế thuộc Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh tránh tình trạng ùn tắc tại khu vực sân bay, đáp ứng điều kiện tốt nhất cho hành khách.

c) Phát triển nông nghiệp

Tập trung thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng tăng cường liên kết theo chuỗi, nâng cao giá trị gia tăng. Tăng cường công tác nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao trong nông nghiệp. Cùng cố, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế hợp tác, hợp tác xã, đổi mới các hợp tác xã theo hướng chú trọng hơn tới việc tổ chức nông dân sản xuất nông sản hàng hóa quy mô lớn, chất lượng bảo đảm gắn với chế biến và tiêu thụ.

Phát triển thủy sản toàn diện, thực hiện tốt chính sách về hỗ trợ cho ngư dân hiện đại hóa phương tiện đánh bắt xa bờ, hình thành ổn định các vùng nuôi trồng thủy sản thâm canh cao, an toàn dịch bệnh, khai thác sử dụng có hiệu quả các cơ sở hạ tầng dịch vụ hậu cần nghề cá, đầu tư hoàn chỉnh các cảng cá, trong

đó đầu tư nâng cấp cảng cá Đá Bạc thành cảng cá động lực và từng bước hình thành Trung tâm nghề cá lớn,...

Thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, trong đó huy động nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng, điện phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp. Hoàn thành nâng cấp, sửa chữa bảo đảm an toàn các hồ chứa nước; phối hợp với đơn vị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tập trung thi công hoàn thành các hồ chứa nước Đồng Điền (huyện Vạn Ninh), Sông Chò (huyện Khánh Vĩnh).

2. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp

Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch về thực hiện những giải pháp, nhiệm vụ chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; Chương trình hành động số 15-Ctr/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Chương trình hành động số 17-Ctr/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước. Xây dựng hoàn thành và triển khai thực hiện Chương trình hành động nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2018-2020.

Thực hiện điều chỉnh, ban hành cơ chế, chính sách xã hội hóa các lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề, văn hóa, thể thao, môi trường và giám định tư pháp; xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động nghiên cứu, khai thác sáng chế; hỗ trợ thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động khởi nghiệp, khuyến khích các hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi và đăng ký thành lập doanh nghiệp. Đồng thời, tăng cường quản lý, giám sát tình hình hoạt động của các doanh nghiệp (đặc biệt là các doanh nghiệp mới thành lập, ngừng hoạt động và hoạt động cầm chừng); công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ các doanh nghiệp sau đăng ký kinh doanh để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, đảm bảo doanh nghiệp hoạt động hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật.

Đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư công, tăng cường quản lý, đẩy nhanh công tác phân bổ, giao vốn và giải ngân có hiệu quả vốn đầu tư công. Thực hiện nghiêm túc quy trình cấp phép đầu tư các dự án ngoài ngân sách; thường xuyên rà soát, theo dõi tiến độ triển khai các dự án, kiên quyết thu hồi các dự án chậm tiến độ, vi phạm cam kết đầu tư. Thực hiện có hiệu quả các quy định về phân công, phân nhiệm đối với giải quyết thủ tục đầu tư các dự án phát triển nhà ở, khu đô thị trên địa bàn tỉnh và cơ chế phối hợp trong việc thanh tra, kiểm tra các dự án đầu tư ngoài ngân sách.

II. PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO, Y TẾ, VĂN HÓA, KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ, BẢO VỆ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

1. Giáo dục - đào tạo

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh và thực hiện nghiêm túc Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2012-2020 và tầm nhìn đến năm 2025; triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. Thực hiện Đề án Dạy và học ngoại ngữ, Kế hoạch xây dựng trường phổ thông chất lượng cao ở các huyện, thị xã, thành phố nhằm tạo điều kiện cho học sinh giỏi các cấp có cơ hội phát triển năng khiếu và làm nòng cốt cho việc nâng cao chất lượng giáo dục và tạo nguồn cho trường THPT chuyên của tỉnh.

Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin thông qua tổ chức thực hiện Đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020”; tăng cường công tác nghiên cứu khoa học ở các cơ sở giáo dục và ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn; xây dựng các chương trình, giáo trình đào tạo dựa trên chuẩn nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thực tế của doanh nghiệp, theo hướng linh hoạt, tăng thời lượng thực hành và các kỹ năng mềm cho người học. Nâng cao chất lượng nhà giáo thông qua đào tạo, bồi dưỡng, bảo đảm 100% nhà giáo dạy các ngành, nghề trọng điểm quốc gia, quốc tế và khu vực ASEAN được bồi dưỡng đạt chuẩn kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm, ngoại ngữ, tin học; có khoảng 50% nhà giáo được bồi dưỡng nâng cao công nghệ mới, ngoại ngữ, tin học, kiến thức kinh doanh và khởi sự doanh nghiệp và kiến thức hội nhập quốc tế.

Xây dựng và triển khai thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Hoàn chỉnh cơ sở vật chất cho Trường Đại học Khánh Hòa đáp ứng mục tiêu là trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực, đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, khu vực và cả nước; tiếp tục đầu tư và nâng cấp Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang đến năm 2020, trường đủ điều kiện đạt tiêu chí trường nghề chất lượng cao. Tăng cường xã hội hóa, thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục nghề nghiệp.

2. Y tế

Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP và Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 12/12/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP và Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 22-CTr/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW

của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phát triển nhân lực và thu hút nhân tài lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020 và định hướng đến năm 2025. Tiếp tục đào tạo bác sĩ đa khoa chính quy theo địa chỉ sử dụng và đào tạo bác sĩ liên thông; đẩy mạnh đào tạo sau đại học theo chuyên khoa đầu ngành như nội trú, chuyên khoa I, chuyên khoa II, thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước, ưu tiên đào tạo cán bộ trẻ.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh; theo đó triển khai bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện, thực hiện Đề án giảm quá tải Bệnh viện giai đoạn 2016-2020, đa dạng hóa các loại hình khám chữa bệnh, phát triển cả y tế phổ cập và một số lĩnh vực y học chất lượng cao, thực hiện Kế hoạch phát triển mạng lưới Y học gia đình giai đoạn 2016-2020.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới” trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2017-2025; đảm bảo lộ trình xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh thành Bệnh viện khu vực Nam Trung bộ; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình: Bệnh viện Ung bướu, Bệnh viện thành phố Nha Trang, Bệnh viện Nhiệt đới (giai đoạn 2),...; đồng thời đẩy mạnh thu hút xã hội hóa phát triển hệ thống bệnh viện tư, đặc biệt là bệnh viện chuyên khoa.

3. Văn hóa Thể thao

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án quy hoạch phát triển ngành Văn hóa tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; xây dựng hoàn thành và thực hiện Đề án quy hoạch phát triển ngành Thể dục thể thao đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; Kế hoạch chiến lược phát triển Gia đình Việt Nam trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn 2030; Kế hoạch hành động phòng, chống bạo lực gia đình tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020; Phong trào rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại; Kế hoạch phát triển thể dục thể thao Khánh Hòa theo Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 27/9/2012 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình văn hóa thể thao: Xây dựng mới Bảo tàng tỉnh; Trùng tu, tôn tạo Thành cổ Diên Khánh.

4. Lao động, việc làm và an sinh xã hội

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ tạo việc làm theo Luật Việc làm và các văn bản hướng dẫn; giải quyết việc làm lồng ghép thực hiện chương trình giảm nghèo và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; triển khai thực hiện Đề án Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020, Đề án Hỗ trợ phát triển thông tin thị trường lao động và giải quyết việc làm tỉnh Khánh Hòa đến năm

2020 và Đề án Hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, chú ý giảm nghèo bền vững đối với các đối tượng nghèo thuộc nhóm dễ bị tổn thương, dân tộc thiểu số, người khuyết tật, phụ nữ, trẻ em. Tiếp tục rà soát, kiến nghị bổ sung, hoàn thiện các chính sách giảm nghèo, nhất là chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số; chuyển dần sang hỗ trợ có điều kiện gắn với đối tượng, địa bàn và thời hạn thụ hưởng nhằm khuyến khích sự tích cực, chủ động tham gia của người nghèo.

Xây dựng và triển khai thực hiện Quy hoạch mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội đến năm 2025; Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội, ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết chính sách an sinh xã hội đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chính sách, chế độ ưu đãi Người có công; quan tâm thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới.

5. Khoa học - công nghệ

Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách mới về quản lý; phương thức đầu tư và cơ chế tài chính về Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Năng lượng nguyên tử, Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật Sở hữu trí tuệ mới sửa đổi, bổ sung đáp ứng các cam kết của Việt Nam khi tham gia các Hiệp định thương mại tự do và Hiệp định đối tác chiến lược xuyên Thái Bình Dương. Triển khai Dự án nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Khánh Hòa; Xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghệ lần thứ 4 trên địa bàn tỉnh. Tập trung các nguồn lực để triển khai các định hướng phát triển khoa học và công nghệ chủ yếu; ưu tiên phát triển một số công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ liên ngành thuộc các lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ cơ khí - tự động hóa và công nghệ môi trường; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ đối với lĩnh vực nông nghiệp thủy sản, đặc biệt là công nghệ sau thu hoạch, năng lượng khoa học và công nghệ chế biến, khoa học và công nghệ quản lý và sử dụng tài nguyên thiên nhiên.

Xây dựng hoàn chỉnh Đề án thành lập Khu công nghệ cao của tỉnh để tập trung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị nghiên cứu, đảm bảo đến năm 2025, một số lĩnh vực nghiên cứu có cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt trình độ tiên tiến trong khu vực.

6. Tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững

Tiếp tục triển khai thực hiện các Kế hoạch của tỉnh về bảo vệ môi trường giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2025.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án thuộc Chương trình ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh như Trồng, chăm sóc rừng ngập mặn ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh, Xây dựng đập ngăn mặn trên sông Cái Nha Trang, Thí điểm lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng công cộng tiết kiệm và đèn cảnh báo an toàn giao thông sử dụng năng lượng mặt trời cho đô thị Cam Đức; Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), Kè bờ phường Vĩnh Nguyên,...

III. THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC QUY HOẠCH; HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐẢM BẢO ĐẠT CÁC TIÊU CHÍ ĐÔ THỊ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

1. Thực hiện tốt công tác quy hoạch

Hoàn thiện Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất tỉnh đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối giai đoạn 2016-2020; thực hiện Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2020. Tiến hành rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch sử dụng đất các đô thị trên địa bàn tỉnh; quy hoạch quỹ đất tái định cư để phục vụ giải phóng mặt bằng cho các dự án. Tiếp tục phủ kín quy hoạch phân khu 1/2000, quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại các khu đô thị hiện hữu để quản lý công tác xây dựng theo các quy định hiện hành. Tiến hành lập quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, vùng huyện theo yêu cầu được quy định tại Thông tư số 12/2014/TT-BXD ngày 25/8/2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt Chương trình phát triển đô thị. Thực hiện điều chỉnh Quy hoạch Giao thông Vận tải tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2006 đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 với định hướng lâu dài, phù hợp với mục tiêu tỉnh Khánh Hòa trở thành đô thị trực thuộc Trung ương theo đúng lộ trình đề ra.

Thực hiện công bố rộng rãi các quy hoạch đã được phê duyệt; đồng thời xây dựng cụ thể kế hoạch, dự án để hiện thực hóa các đồ án quy hoạch đã được phê duyệt; ban hành quy chế quản lý kiến trúc đô thị ở địa phương theo phân cấp; triển khai các dự án nhằm nâng cao năng lực quản lý quy hoạch xây dựng cho các cán bộ ở cấp huyện và cấp xã.

Quy hoạch quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội bảo đảm sự gắn kết giữa dự án nhà ở xã hội với các dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở thương mại hoặc các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao. Rà soát quy hoạch các khu đô thị mới, khu nhà ở chưa dành quỹ đất 20% để xây dựng nhà ở cho các đối tượng chính sách, thu nhập thấp.

2. Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đảm bảo đạt các tiêu chí đô thị trực thuộc Trung ương

Tiếp tục thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; đầu tư xây dựng các dự án hạ tầng khung liên đô thị, phát triển theo hướng đô thị hóa với cơ sở hạ tầng văn minh, hiện đại theo đúng quy hoạch, kế hoạch đã đề ra.

Huy động các nguồn lực xã hội, nguồn vốn ODA và vốn vay của các nhà tài trợ nước ngoài, đầu tư theo hình thức PPP nhằm đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng đồng bộ, hiện đại hóa nhằm thúc đẩy phát triển đô thị hóa toàn tỉnh:

- Kêu gọi đầu tư xây dựng Trung tâm hành chính mới của tỉnh; các dự án trung tâm thương mại, siêu thị, chợ theo đúng quy hoạch. Đầu tư, nâng cấp các công trình y tế, văn hóa, thể thao như: Nhà hát Nghệ thuật truyền thống, Trung tâm Văn hóa - Triển lãm - Hội chợ, Trung tâm biểu diễn ca nhạc quy mô lớn, Khu liên hợp thể thao tại xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, các sân tập luyện thể thao tại các phường, xã đạt tiêu chuẩn.

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình trọng điểm, mang tính động lực như: Đường Phong Châu, Hệ thống thoát lũ từ cầu Phú Vinh về đầu sông Tắc, Chinh trị hạ lưu sông Tắc và sông Quán Trường, Cải tuyến Tỉnh lộ 1B - Đoạn từ Huyndai Vinashin đến Ninh Tịnh, Đường vành đai kết nối nút giao thông Ngọc Hội, Nút giao Ngọc Hội, Các tuyến đường kết nối hoàn chỉnh, đồng bộ cơ sở hạ tầng giao thông trong và ngoài khu vực Sân bay Nha Trang cũ (Đường Trần Nhật Duật nối dài, Đường Nguyễn Thiện Thuật nối dài, Đường Tô Hiến Thành nối dài, Hẻm 86 Trần Phú nối dài), Đường Tỉnh lộ 3, Đường Tỉnh lộ 2 (đoạn từ Cầu Hà Dừa đến Cầu Đồi), Đường trục Bắc Nam khu trung tâm hành chính mới của tỉnh, Đường ven biển từ xã Vạn Lương huyện Vạn Ninh đến thị xã Ninh Hòa,... Xúc tiến việc triển khai thực hiện Dự án môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án thành phố Nha Trang nhằm hoàn thiện hạ tầng thoát nước và xử lý nước thải, cải thiện vệ sinh môi trường của thành phố.

Phối hợp tốt với Bộ Giao thông Vận tải để sớm triển khai thi công các dự án giao thông trên địa bàn tỉnh như: dự án cầu Xóm Bóng, dự án các nút giao thông khác mức giữa Quốc lộ 1 và Quốc lộ 1C kết hợp mở rộng tuyến tránh Diên Khánh theo quy hoạch đảm bảo an toàn giao thông khu vực, dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam qua địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Kiến nghị Bộ Giao thông thực hiện đầu tư xây dựng ga hàng hóa Vĩnh Trung, cải tạo đường sắt khu vực ga Nha Trang để bỏ đường vòng, ga Nha Trang thành ga hành khách đảm bảo giảm ùn tắc tại khu vực ga Nha Trang. Đồng thời, làm việc với Bộ Giao thông Vận tải để có kế hoạch sớm di dời Ga Nha Trang ra khỏi khu vực nội thành để tỉnh tập trung quy hoạch, xây dựng phát triển đô thị Nha Trang đồng bộ cơ sở hạ tầng, tổ chức giao thông hợp lý và đảm bảo mỹ quan đô thị.

Thu hút các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng các dự án kết cấu hạ tầng kỹ thuật xã hội quan trọng như dự án Khu nhà ở cho công nhân; các dự án nhà ở xã hội cho đối tượng chính sách, người có thu nhập thấp; dự án cấp nước, xử lý

chất thải rắn, xử lý nước thải; các dự án phát triển đô thị phục vụ dân sinh phù hợp tiến độ thực hiện quy hoạch phát triển công nghiệp. Thúc đẩy tiến độ các dự án khu tái định cư trên địa bàn tỉnh, nhanh chóng ổn định cuộc sống cho người dân.

IV. XÂY DỰNG HOÀN THÀNH VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH VÀ XÂY DỰNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH - KINH TẾ BẮC VÂN PHONG

1. Xây dựng hoàn thành và triển khai thực hiện Đề án điều chỉnh địa giới hành chính

Hoàn chỉnh các phương án về điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Cam Ranh, củng cố hệ thống chính trị nhằm phát triển toàn diện huyện Trường Sa; Phối hợp với Bộ Nội vụ trong việc trình cấp có thẩm quyền cho chủ trương thực hiện.

Rà soát, thống kê về quy mô dân số, diện tích tự nhiên đối với các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt 50% tiêu chuẩn theo quy định về quy mô dân số, diện tích tự nhiên.

2. Xây dựng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong

Chủ động nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù để hoàn thiện Đề án thành lập Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội thông qua trong năm 2018.

Tiếp cận, tìm kiếm các nhà đầu tư có năng lực và kinh nghiệm phát triển thành công các đặc khu kinh tế để tư vấn lập quy hoạch phát triển Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành liên quan để hoàn thiện dự thảo Luật đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt nhất là các cơ chế, chính sách đặc thù, mô hình tổ chức và ngành nghề thu hút đầu tư cho Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong.

Chủ động nghiên cứu đề xuất với Trung ương phương án chiến lược về phát triển hạ tầng của Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong trong việc kết nối với hạ tầng kỹ thuật quốc gia như: ưu tiên xây dựng trước tuyến đường bộ cao tốc Bắc Nam; đường sắt cao tốc Bắc Nam kết nối Nha Trang với Bắc Vân Phong; nâng cấp mở rộng các tuyến đường quốc lộ kết nối giữa Tây nguyên với Bắc Vân Phong trong kế hoạch phát triển hạ tầng của quốc gia, Hồ chứa nước Đồng Điền.

Tập trung công tác thông tin, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, chiến lược phát triển của Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong đến với các doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong nước và quốc tế, nhất là các nhà đầu tư chiến lược để thu hút tham gia đầu tư vào Bắc Vân Phong.

V. ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 19/4/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Chương trình hành động số 20-Ctr/TU ngày 12/12/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Chương trình hành động số 12-CTr/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa X) về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trong tình hình mới. Chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính đồng thời đơn giản hóa thành phần, số lượng hồ sơ và quy trình giải quyết thủ tục; thực hiện toàn diện, hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; cải cách tài chính công; xây dựng, triển khai dự án hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử.

Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, phân định cụ thể chức năng, phạm vi quản lý của ngành; quy chế hóa các mối quan hệ phối hợp công tác, quản lý liên ngành, lĩnh vực; đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, trong đó quy định rõ quyền và trách nhiệm của các cơ quan, đề xuất cụ thể biện pháp, chế tài trong công tác kiểm tra, giám sát, chịu trách nhiệm về việc thực hiện các quy chế.

Tăng cường các biện pháp nhằm cân đối biên chế trong nội bộ các cơ quan, đơn vị, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và chính sách tinh giản biên chế theo quy định. Thường xuyên rà soát, đánh giá hiện trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp tại từng cơ quan, đơn vị; xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm và cả giai đoạn cho phù hợp, đạt hiệu quả cao.

Tiếp tục triển khai Chương trình phát triển nhân lực giai đoạn 2016-2020. Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về đào tạo nhân lực; đổi mới quản lý nhà nước về đào tạo nhân lực; các giải pháp về đào tạo và bồi dưỡng nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao; xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đào tạo nhân lực có tay nghề; huy động nguồn lực đào tạo nhân lực; đẩy mạnh liên kết đào tạo và hợp tác, hội nhập quốc tế; xây dựng chương trình hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho khu vực miền núi.

VI. TĂNG CƯỜNG AN NINH – QUỐC PHÒNG, BẢO ĐẢM TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI; TÍCH CỰC, CHỦ ĐỘNG HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh trên cơ sở phát huy mọi nguồn lực và tiềm năng của tỉnh. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quốc phòng và bảo đảm an ninh quốc gia trong tình hình mới, gắn với xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Xây

dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng tinh thành khu vực phòng thủ cơ bản, liên hoàn, vững chắc. Xây dựng lực lượng vũ trang trong sạch, vững mạnh toàn diện theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Bảo đảm tốt cơ sở vật chất hậu cần, kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia trên vùng biển, đảo và duy trì an ninh, trật tự an toàn xã hội trong khu vực biên giới biển, thực hiện có hiệu quả Luật Biên giới quốc gia và Luật biển Việt Nam. Triển khai có hiệu quả sát với tình hình của địa phương gắn chặt kinh tế với Quốc phòng, Quốc phòng với kinh tế và Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 16/4/2018 của Bộ Chính trị về chiến lược Quốc phòng Việt Nam.

Tăng cường công tác tấn công, truy quét tội phạm và các tệ nạn xã hội; giải quyết kịp thời các mâu thuẫn phát sinh, không để xảy ra các vụ đình công, lãn công trái pháp luật; tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm ngăn chặn, hạn chế tai nạn giao thông.

Thực hiện Chương trình hành động của số 10-CTr/TU ngày 30/3/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 5/11/2016 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Tích cực, chủ động hội nhập quốc tế, mở rộng, nâng tầm quan hệ của tỉnh với các địa phương nước ngoài, các tập đoàn kinh tế, tổ chức tài chính quốc gia đi vào thực chất trên cơ sở phát huy tối đa nội lực, phát huy vai trò, tính chủ động của các ngành, các cấp, đoàn thể, doanh nghiệp và doanh nhân trong tỉnh. Tranh thủ các nguồn vốn, công nghệ, tri thức và các nguồn viện trợ của nước ngoài để khai thác tiềm năng, phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ, nội dung công việc chủ yếu trong Kế hoạch này và Phụ lục kèm theo, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động tổ chức triển khai thực hiện ngay để đảm bảo đảm bảo hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch đề ra.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc triển khai Kế hoạch này và báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện (trước ngày 30/11 hàng năm); đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi và tổng hợp.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung công việc cụ thể chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện trước ngày 31/12 hàng năm./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH

Lê Đức Vinh

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ KÈM THEO KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 18/NQ-TU
NGÀY 03/7/2013 CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH (KHÓA VXI)

(Ban hành kèm theo Quyết định 1362/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Số TT	Nhiệm vụ (bao gồm quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án trọng điểm)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian xây dựng hoàn thành	Thời gian tổ chức thực hiện	Chế độ báo cáo
I	Thống nhất nhận thức về Nghị quyết 18/NQ-TU ngày 03/7/2013 của Tỉnh ủy					
1	Giáo dục và tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức nhằm quán triệt sâu rộng các nội dung của Nghị quyết	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố			Thường xuyên	
II	Phát triển kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp					
II.1	Phát triển kinh tế					
1	Thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 31/3/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế (ban hành kèm theo Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
2	Thực hiện Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 17/10/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (Kế hoạch số 12030/KH-UBND ngày 15/12/2017 của UBND tỉnh)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
3	Thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh (số 6676/KH-UBND ngày 31/7/2017 của UBND tỉnh)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
4	Tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu cụ thể về tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm

Số TT	Nhiệm vụ (bao gồm quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án trọng điểm)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian xây dựng hoàn thành	Thời gian tổ chức thực hiện	Chế độ báo cáo
5	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 11-CTr/TU của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững (số 4155/UBND-KT ngày 18/5/2017 của UBND tỉnh)	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
6	Xây dựng và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu cụ thể về thu ngân sách Nhà nước	Sở Tài chính	Cục thuế tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Theo kế hoạch hàng năm	2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
7	Đẩy mạnh công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, khai thác triệt để các nguồn thu không thường xuyên.	Sở Tài chính	Cục thuế tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
8	Tích cực xử lý, thu hồi để giảm nợ đọng thuế, kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế, bảo đảm đúng đối tượng, chính sách pháp luật.	Cục thuế tỉnh	Sở Tài chính; UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
9	Tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận vốn ngân hàng, tập trung vốn cho vay các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên gồm: nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khởi sự doanh nghiệp	Ngân hàng Nhà nước tỉnh	Sở Tài chính; UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
10	Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu cụ thể về kim ngạch xuất khẩu	Sở Công Thương	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Theo kế hoạch hàng năm	2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
11	Xây dựng hoàn thành và triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Khánh Hòa giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Công Thương	UBND các huyện, thị xã, thành phố	30/6/2018	2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
12	Triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2035	Sở Công Thương	UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
13	Thu hút đầu tư, lắp đặt các Khu công nghiệp: Suối Dầu và Ninh Thủy	BQL KKT Vân Phong	Sở Kế hoạch và Đầu tư		2018-2020	6 tháng, năm
14	Hoàn thành dự án Khu sản xuất công nghiệp tập trung tại xã Ninh Thọ, thị xã Ninh Hòa	BQL KKT Vân Phong	Các Sở, ngành liên quan; UBND thị xã Ninh Hòa		2018-2019	6 tháng, năm
15	Đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ hoàn thành cơ sở hạ tầng các Cụm công nghiệp: Trảng É 1, Trảng É 2, Sông Cầu, Diên Thọ, mở rộng CCN Diên Phú - VCN	Sở Công Thương	Các Sở, ngành liên quan		2018-2020	6 tháng, năm

Số TT	Nhiệm vụ (bao gồm quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án trọng điểm)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian xây dựng hoàn thành	Thời gian tổ chức thực hiện	Chế độ báo cáo
16	Tập trung thúc đẩy, hỗ trợ các dự án có quy mô lớn, mang tính động lực phát triển công nghiệp tại khu vực Nam Vân Phong: Nhà máy Nhiệt điện BOT Vân Phong 1, Tổ hợp lọc hóa dầu Nam Vân Phong, Khu phát triển công nghiệp Dốc Đá Trắng	BQL KKT Vân Phong	Các Sở, ngành liên quan; UBND thị xã Ninh Hòa		2018-2020	6 tháng, năm
17	Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án Cảng biển: Cảng Bắc Vân Phong giai đoạn đầu; Cảng tổng hợp Nam Vân Phong; Cảng chuyên dùng phục vụ các nhà máy xi măng, vận chuyển vật liệu khu vực Nam Vân Phong	BQL KKT Vân Phong	Các Sở, ngành liên quan; UBND thị xã Ninh Hòa		2018-2019	6 tháng, năm
18	Xây dựng hoàn thành và triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển hệ thống chợ, trung tâm thương mại, siêu thị tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2025, tầm nhìn đến năm 2030.	Sở Công Thương	UBND các huyện, thị xã, thành phố	31/12/2018	2019-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
19	Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại; vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” gắn với sản xuất và phát triển thị trường nội địa; hỗ trợ doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm, đưa hàng Việt về nông thôn	Sở Công Thương	UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
20	Xây dựng hoàn thành và thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Sở Du lịch	UBND các huyện, thị xã, thành phố	30/7/2018	2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
21	Xây dựng đề án cơ cấu lại ngành Du lịch Khánh Hòa	Sở Du lịch	Các Sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố liên quan	30/9/2018	2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
22	Xây dựng Kế hoạch phát triển sản phẩm du lịch Khánh Hòa đến năm 2025 định hướng đến năm 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố liên quan	30/7/2018	2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
23	Xây dựng Đề án đảm bảo an toàn cho khách du lịch, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia	Công an tỉnh	Các Sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố liên quan	31/8/2018	2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
24	Xây dựng Đề án quảng bá hình ảnh du lịch Nha Trang – Khánh Hòa; xúc tiến, thu hút tăng trưởng khách du lịch quốc tế truyền thống	Sở Du lịch	Hiệp hội Du lịch NT-KH; Các Sở, ngành; Các doanh nghiệp	30/7/2018	2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
25	Xây dựng Đề án phân cấp, ủy quyền cho các địa phương trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch	Sở Du lịch	UBND các huyện, thị xã, thành phố	30/7/2018	2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm

Số TT	Nhiệm vụ (bao gồm quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án trọng điểm)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian xây dựng hoàn thành	Thời gian tổ chức thực hiện	Chế độ báo cáo
26	Ban hành Quy chế phối hợp, tăng cường kết nối các ngành liên quan nhằm tạo thuận lợi cho phát triển du lịch	Sở Du lịch	Các Sở, ban, ngành	30/7/2018	2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
27	Hoàn thành quy hoạch, thực hiện thủ tục và xây dựng Cảng Nha Trang thành cảng hành khách, đầu mối du lịch đồng bộ, hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế	Sở Giao thông Vận tải	UBND thành phố Nha Trang, Công ty CP Vinpearl	31/12/2018	2019-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
28	Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu cụ thể về giá trị sản xuất nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Theo kế hoạch hàng năm	2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
29	Rà soát các chỉ tiêu về số xã đạt chuẩn nông thôn mới, xây dựng và triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu đã đề ra	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Theo kế hoạch hàng năm	2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
30	Xây dựng Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2017-2020 và sau năm 2020	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	31/7/2018	2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
31	Thực hiện Đề án chuyển đổi cây trồng giai đoạn 2016-2020 và xây dựng Đề án cho giai đoạn sau	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các huyện, thị xã, thành phố	31/3/2020 (xây dựng hoàn thành cho giai đoạn sau)	2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
32	Thực hiện cơ chế về hỗ trợ cho ngư dân hiện đại hóa phương tiện đánh bắt xa bờ	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
33	Hình thành ổn định các vùng nuôi trồng thủy sản thâm canh cao, an toàn dịch bệnh, khai thác sử dụng có hiệu quả các cơ sở hạ tầng dịch vụ hậu cần nghề cá	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
II.2	Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp					
1	Thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp và kế hoạch thực hiện những giải pháp, nhiệm vụ chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020 và sau năm 2020	Quý
2	Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình hành động nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2018-2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	31/7/2018	2018-2020	6 tháng, năm

Số TT	Nhiệm vụ (bao gồm quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án trọng điểm)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian xây dựng hoàn thành	Thời gian tổ chức thực hiện	Chế độ báo cáo
3	Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 15-Ctr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 03/6/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
4	Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 17-Ctr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 03/6/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính; các Doanh nghiệp nhà nước		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
5	Xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Sở Công Thương	BQL KKT Vân Phong; các Sở, ngành liên quan	30/7/2018	2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
6	Xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành	31/12/2018	2019-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
7	Điều chỉnh, ban hành cơ chế, chính sách xã hội hóa các lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề, văn hóa, thể thao, môi trường và giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành	30/6/2018	2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
8	Thực hiện quy định về phân công, phân nhiệm đối với giải quyết thủ tục đầu tư các dự án phát triển nhà ở, khu đô thị trên địa bàn tỉnh	Sở Xây dựng	Sở Kế hoạch và Đầu tư		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
III	Phát triển hệ thống giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, khoa học - công nghệ, bảo vệ tài nguyên môi trường					
1	Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo tỉnh giai đoạn 2012-2020 và tầm nhìn đến năm 2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thị xã, thành phố	30/6/2018	2018-2025	6 tháng, năm
2	Thực hiện Kế hoạch mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
3	Thực hiện điều chỉnh Đề án dạy và học ngoại ngữ.	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thị xã, thành phố	30/10/2018	2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
4	Thực hiện Kế hoạch xây dựng trường phổ thông chất lượng cao ở các huyện, thị xã, thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
5	Thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp đồng bộ nhằm hoàn thành chỉ tiêu cụ thể về giảm tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ thất nghiệp và tỷ lệ lao động qua đào tạo	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm	2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
6	Xây dựng và thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thị xã, thành phố	30/6/2018	2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm

Số TT	Nhiệm vụ (bao gồm quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án trọng điểm)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian xây dựng hoàn thành	Thời gian tổ chức thực hiện	Chế độ báo cáo
7	Xây dựng và thực hiện Quy hoạch mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội đến năm 2025	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thị xã, thành phố	30/6/2018	2018-2025	6 tháng, năm
8	Thực hiện Đề án "Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020"	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020	6 tháng, năm
9	Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020	6 tháng, năm
10	Thực hiện Đề án Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020	6 tháng, năm
11	Thực hiện Đề án Hỗ trợ phát triển thông tin thị trường lao động và giải quyết việc làm tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và Đề án Hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất trên địa bàn tỉnh	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020	6 tháng, năm
12	Thực hiện Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội, ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết chính sách an sinh xã hội đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
13	Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu cụ thể về tỷ lệ dân số đô thị	Sở Xây dựng	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Theo kế hoạch hàng năm	2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
14	Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành chỉ tiêu cụ thể về tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	Sở Y tế	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Theo kế hoạch hàng năm	2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
15	Triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP và Chương trình hành động số 21-CTr/TU, ngày 12/12/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới	Sở Y tế	UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
16	Triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 22-CTr/TU, ngày 12/12/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới	Sở Y tế	UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
17	Thực hiện Đề án giảm quá tải Bệnh viện giai đoạn 2016-2020	Sở Y tế	UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020	6 tháng, năm

Số TT	Nhiệm vụ (bao gồm quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án trọng điểm)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian xây dựng hoàn thành	Thời gian tổ chức thực hiện	Chế độ báo cáo
18	Triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới” trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2017-2025	Sở Y tế	UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2025	6 tháng, năm
19	Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phát triển nhân lực và thu hút nhân tài lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020 và định hướng đến năm 2025	Sở Y tế	UBND các huyện, thị xã, thành phố	30/6/2018	2018-2025	6 tháng, năm
20	Xây dựng đề án thành lập Khu công nghệ cao tỉnh Khánh Hòa để trình Chính phủ bổ sung vào quy hoạch các khu công nghệ cao toàn quốc	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan	30/11/2018	2019-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
21	Triển khai Dự án nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Khánh Hòa	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
22	Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghệ lần thứ 4 trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	30/11/2018	2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
23	Xây dựng Quy hoạch hạ tầng và ứng dụng Công nghệ thông tin tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	30/11/2018	2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
24	Triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ; UBND các huyện, thị xã, thành phố	30/9/2018	2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
25	Xây dựng hoàn thành và triển khai thực hiện Đề án thí điểm thành phố Nha Trang theo mô hình thành phố thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND thành phố Nha Trang; Các sở, ban, ngành liên quan	31/8/2018	2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
26	Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) vào quản lý cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	31/12/2019	2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
27	Thực hiện Quy hoạch phát triển ngành Văn hóa tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	Sở Văn hóa Thể thao	UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
28	Xây dựng hoàn thành và thực hiện Quy hoạch phát triển ngành Thể dục thể thao đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030	Sở Văn hóa Thể thao	UBND các huyện, thị xã, thành phố	30/6/2018	2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
29	Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm hoàn thành các chỉ tiêu cụ thể về tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh và tỷ lệ che phủ rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Theo kế hoạch hàng năm	2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
30	Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm hoàn thành các chỉ tiêu cụ thể về tỷ lệ các cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Theo kế hoạch hàng năm	2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm

Số TT	Nhiệm vụ (bao gồm quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án trọng điểm)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian xây dựng hoàn thành	Thời gian tổ chức thực hiện	Chế độ báo cáo
31	Thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
32	Thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
IV	Thực hiện tốt công tác quy hoạch; huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ đảm bảo đạt các tiêu chí đô thị trực thuộc Trung ương					
1	Hoàn thiện Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất tỉnh đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối giai đoạn 2016-2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thị xã, thành phố	31/12/2018	2019-2020	6 tháng, năm
2	Thực hiện điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2020 và nâng cao chất lượng việc thực hiện Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện để đảm bảo thực hiện các thủ tục đất đai theo đúng quy định	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	31/12/2019	2020	6 tháng, năm
3	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch sử dụng đất các đô thị trên địa bàn tỉnh	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Theo kế hoạch hàng năm	2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
4	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch quỹ đất tái định cư để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng cho các dự án	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	Theo kế hoạch hàng năm của địa phương	2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
5	Tiếp tục phù kín quy hoạch phân khu 1/2000, quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại các khu đô thị hiện hữu để quản lý công tác xây dựng theo các quy định hiện hành	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Xây dựng và các Sở, ban ngành liên quan	Theo kế hoạch hàng năm của địa phương	2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
6	Công bố rộng rãi các quy hoạch đã được phê duyệt; đồng thời xây dựng cụ thể kế hoạch, dự án để hiện thực hóa các đồ án quy hoạch đã được phê duyệt; ban hành quy chế quản lý kiến trúc đô thị ở địa phương theo phân cấp	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Xây dựng và các Sở, ban ngành liên quan	Theo kế hoạch hàng năm của địa phương	2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
7	Lập quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, vùng huyện	Sở Xây dựng	UBND các huyện, thị xã, thành phố	31/12/2020	Sau năm 2020	6 tháng, năm
8	Thực hiện điều chỉnh Quy hoạch giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2006-2010, định hướng đến năm 2020.	Sở Giao thông Vận tải	UBND các huyện, thị xã, thành phố	31/12/2019	2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm

Số TT	Nhiệm vụ (bao gồm quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án trọng điểm)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian xây dựng hoàn thành	Thời gian tổ chức thực hiện	Chế độ báo cáo
9	Kêu gọi đầu tư xây dựng dự án Trung tâm hành chính mới của tỉnh; các dự án trung tâm thương mại, siêu thị, chợ theo đúng quy hoạch. Đầu tư, nâng cấp các công trình y tế, văn hóa, thể thao như: Nhà hát Nghệ thuật truyền thống, Trung tâm Văn hóa – Triển lãm – Hội chợ, Trung tâm biểu diễn ca nhạc quy mô lớn, Khu liên hợp thể thao tại xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, các sân tập luyện thể thao tại các phường, xã đạt tiêu chuẩn; các dự án kết cấu hạ tầng kỹ thuật xã hội quan trọng như dự án Khu nhà ở cho công nhân, nhà ở xã hội cho đối tượng chính sách, người có thu nhập thấp, các dự án phát triển đô thị phục vụ dân sinh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020	6 tháng, năm
10	Xúc tiến, triển khai thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án thành phố Nha Trang	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính; Ban QLDA Phát triển tỉnh		2017-2022	6 tháng, năm
11	Phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải để sớm triển khai thi công các dự án cầu Xóm Bông, dự án các nút giao thông khác mức giữa Quốc lộ 1 và Quốc lộ 1C kết hợp mở rộng tuyến tránh Diên Khánh theo quy hoạch đảm bảo an toàn giao thông khu vực, dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam qua địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Sở Giao thông Vận tải	UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020	6 tháng, năm
12	Đầu tư xây dựng ga hàng hóa Vĩnh Trung, cải tạo đường sắt khu vực ga Nha Trang và di dời ga Nha Trang ra khỏi khu vực nội thành để tỉnh tập trung quy hoạch, xây dựng phát triển đô thị Nha Trang đồng bộ cơ sở hạ tầng, tổ chức giao thông hợp lý và đảm bảo mỹ quan đô thị.	Sở Giao thông Vận tải chịu trách nhiệm làm việc, kiến nghị với Bộ Giao thông Vận tải	UBND thành phố Nha Trang		2018-2020	6 tháng, năm
13	Thu hút các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng các dự án kết cấu hạ tầng kỹ thuật xã hội quan trọng như dự án Khu nhà ở cho công nhân; các dự án nhà ở xã hội cho đối tượng chính sách, người có thu nhập thấp; dự án cấp nước, xử lý chất thải rắn, xử lý nước thải; các dự án phát triển đô thị phục vụ dân sinh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
V	Xây dựng hoàn thành và triển khai thực hiện Đề án địa giới hành chính và xây dựng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong					
V.1	Xây dựng hoàn thành và triển khai thực hiện Đề án địa giới hành chính					

Số TT	Nhiệm vụ (bao gồm quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án trọng điểm)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian xây dựng hoàn thành	Thời gian tổ chức thực hiện	Chế độ báo cáo
1	Hoàn thành các phương án về điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Cam Ranh, củng cố hệ thống chính trị, phát triển toàn diện huyện Trường Sa, xin chủ trương cơ quan có thẩm quyền	Sở Nội vụ	UBND: thành phố Cam Ranh, huyện Trường Sa	Đã hoàn thành trong năm 2017 và đang chờ ý kiến của Ban cán sự Đảng Chính phủ	2018-2020	6 tháng, năm
2	Rà soát, thống kê về quy mô dân số, diện tích tự nhiên đối với đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt 50% tiêu chuẩn theo quy định về quy mô dân số, diện tích tự nhiên	Sở Nội vụ	UBND các huyện, thị xã, thành phố	31/12/2018	2019-2020	6 tháng, năm
V.2	Xây dựng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong					
1	Hoàn thiện Đề án thành lập Đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong	Sở Nội vụ	BQL KKT Vân Phong; UBND huyện Vạn Ninh; các Sở, ngành liên quan	Thực hiện theo tiến độ của Ban chỉ đạo Trung ương (do Quốc hội quyết định)	2018-2020	6 tháng, năm
2	Tổ chức xây dựng, trình thẩm định và phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và Quy hoạch chung xây dựng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong	BQL KKT Vân Phong	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND huyện Vạn Ninh	31-6-2019	2019-2020	6 tháng, năm
VI	Đẩy mạnh cải cách hành chính					
1	Thực hiện Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 26/5/2017 của UBND tỉnh về triển khai Chương trình hành động số 12-CTr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa X) về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trong tình hình mới	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
2	Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
3	Đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
4	Rà soát, cải cách thủ tục hành chính; thực hiện toàn diện, hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; cải cách tài chính công	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm

Số TT	Nhiệm vụ (bao gồm quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án trọng điểm)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian xây dựng hoàn thành	Thời gian tổ chức thực hiện	Chế độ báo cáo
5	Triển khai hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
6	Quy chế hóa các mối quan hệ phối hợp công tác, quản lý liên ngành, lĩnh vực; đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, trong đó quy định rõ quyền và trách nhiệm của các cơ quan, đề xuất cụ thể biện pháp, chế tài trong công tác kiểm tra, giám sát, chịu trách nhiệm về việc thực hiện các quy chế	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
7	Cân đối biên chế trong nội bộ các cơ quan, đơn vị, bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và chính sách tinh giản biên chế theo quy định	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
8	Tiếp tục triển khai Chương trình phát triển nhân lực giai đoạn 2016-2020	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020	6 tháng, năm
9	Thực hiện công tác quy hoạch, xây dựng kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm và cả giai đoạn phù hợp với nhu cầu thực tế, đảm bảo hiệu quả	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
10	Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về đào tạo nhân lực; đổi mới quản lý nhà nước về đào tạo nhân lực; các giải pháp về đào tạo và bồi dưỡng nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
VII	Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, chủ động hội nhập quốc tế					
1	Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ cơ bản, liên hoàn, vững chắc	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
2	Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia trên vùng biển, đảo và duy trì an ninh, trật tự an toàn xã hội trong khu vực biên giới biển, thực hiện có hiệu quả Luật Biên giới quốc gia và Quy chế khu vực biên giới biển	Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm
3	Tăng cường công tác tấn công, truy quét tội phạm và các tệ nạn xã hội; giải quyết kịp thời các mâu thuẫn phát sinh. Thực hiện các giải pháp nhằm ngăn chặn, hạn chế tai nạn giao thông	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm

Số TT	Nhiệm vụ (bao gồm quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án trọng điểm)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian xây dựng hoàn thành	Thời gian tổ chức thực hiện	Chế độ báo cáo
4	Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia hiệp định thương mại tự do thế hệ mới	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố		2018-2020 và sau năm 2020	6 tháng, năm